

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 333/2020/HS-ST
Ngày: 13-11-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Hùng

Bà Nguyễn Thị Kim Chung

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020 tại Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 317/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 317/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Thị M, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1978 tại: Thành phố N, tỉnh Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Đường V, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Khắc T và bà Trần Thị Đ; có chồng Phan Hoài N và 04 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 27-04-2006 bị Tòa án nhân dân huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 04-02-2014 bị Công an phường Lộc Vượng, thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24-7-2020 đến ngày 02-8-2020 hủy bỏ Quyết định tạm giữ và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành

phố Nam Định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 02-8-2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Chị Phạm Thị T1, sinh năm 1996; đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã M, huyện H, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Phố K, phường X, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 24-7-2020, Trần Thị M đi bộ một mình đến cửa hàng thuốc L, địa chỉ: Phố H, phường Đ, thành phố N gặp chị Phạm Thị T1 là nhân viên cửa hàng. M nhờ chị T1 đổi hộ một tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng lấy tiền lẻ để mua đồ và mua 01 lọ thuốc Vitamin E dạng viên. Chị T1 đồng ý rồi đi vào ngăn tủ lấy thuốc cho M. Lúc này M phát hiện trên mặt quầy giao dịch gần chỗ M đứng có để 01 chiếc điện thoại di động Realme 6 màu trắng bạc (là tài sản của chị T1) nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Quan sát xung quanh không có người và chị T1 đang lấy thuốc, không chú ý trông coi tài sản, M cầm chiếc túi ni-lông màu trắng bên trong đựng rau mà M mang theo đặt lên trên mặt quầy giao dịch để che chiếc điện thoại của chị T1. Sau đó M dùng tay trái kéo chiếc điện thoại về gần phía mình. Lợi dụng lúc chị T1 đang lấy tiền thừa trả lại, M lén lút dùng tay trái bỏ chiếc điện thoại của chị T1 vào túi xách mình đang đeo. Sau khi nhận thuốc và tiền trả lại, M đã nhanh chóng rời cửa hàng thuốc và đi về quán nước của M tại khu vực đường Cột Cờ, thành phố Nam Định. Tại đây M tháo 02 chiếc sim lắp trong điện thoại của chị T1 ra và vứt vào bồn cây ở Công viên vườn hoa Điện Biên gần chỗ M bán nước để tránh bị phát hiện rồi cất chiếc điện thoại vào thùng cát-tông để tại quán nước. Đến khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, chị T1 phát hiện bị mất điện thoại nên đã kiểm tra camera an ninh tại cửa hàng thuốc và phát hiện M là người đã lấy điện thoại của chị T1. Lúc này M đang ngồi bán nước thì thấy mọi người nói chuyện về việc nhân viên Cửa hàng thuốc Long Châu bị mất điện thoại nên M đã quay lại Cửa hàng thuốc Long Châu để giải thích với chị T1 về việc M không lấy trộm chiếc điện thoại trên thì chị T1 đã đưa M đến Công an phường Trần Hưng Đạo để trình báo sự việc. Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường Trần Hưng Đạo đã bàn giao vụ việc cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định để điều tra theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, M đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như trên và đã tự giác giao nộp: 01 chiếc điện thoại di động Realme 6 màu trắng bạc,

01 sim điện thoại Vietnam Mobile số 0921385465, 01 sim điện thoại Viettel 4G số 0976479938.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Nam Định kết luận: Chiếc điện thoại di động M đã trộm cắp có giá trị: 4.500.000 đồng (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

Đối với 01 sim điện thoại Vietnam Mobile số 0921385465 và 01 sim điện thoại Viettel 4G số 0976479938 có giá trị nhỏ nên chị Phạm Thị T1 đề nghị không định giá tài sản. Sau khi định giá, cơ quan điều tra đã trả cho chị T1 chiếc điện thoại di động cùng 02 sim điện thoại trên. Chị T1 đã nhận lại tài sản và không có đề nghị gì khác.

Bản cáo trạng số 313/CT-VKS ngày 12-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Trần Thị M về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị M đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Bị hại là chị Phạm Thị T1 trình bày: Sau khi chị trình báo sự việc, cơ quan điều tra đã thu hồi được chiếc điện thoại di động Realme 6 màu trắng bạc và trả lại cho chị. Chị T1 đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Trần Thị M.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Trần Thị M tại phiên tòa thể hiện hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị M từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Trần Thị M nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị M và bị hại Phạm Thị T1 không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thị M tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ khác như: Lời khai của bị hại; lời khai của người làm chứng; sơ đồ hiện trường; biên bản trích xuất, thu giữ hình ảnh camera an ninh tại Cửa hàng thuốc L; biên bản thu giữ vật chứng; kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đã có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 08 giờ 25 phút ngày 24-7-2020, tại Cửa hàng thuốc L; địa chỉ: Số 28 đường Hai Bà Trưng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Nam Định, bị cáo Trần Thị M đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của chị Phạm Thị T1 01 chiếc điện thoại di động Realme 6 màu trắng bạc có trị giá 4.500.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Trần Thị M là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự an toàn xã hội; bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện; giá trị tài sản mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 4.500.000 đồng nên bị cáo Trần Thị M đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thì bị cáo Trần Thị M đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; tài sản bị cáo chiếm đoạt đã được thu hồi trả cho bị hại, bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo Trần Thị M được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thị M không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị M là nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đối với an ninh trật tự trên địa bàn thành phố Nam Định nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên do tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử chỉ phạt bị cáo ở mức thấp của khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố.

Xét thấy bị cáo Trần Thị M không có tiền án, tiền sự, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương nên Hội đồng xét xử sẽ miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị M phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy bị cáo Trần Thị M có hoàn cảnh khó khăn nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là chị Phạm Thị T1 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc điện thoại di động Realme 6 màu trắng bạc, 01 sim điện thoại Vietnam Mobile số 0921385465 và 01 sim điện thoại Viettel 4G số 0976479938 và không có đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí:

Bị cáo Trần Thị M bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Thị M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị M 01 năm tù (một năm tù) nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm (hai năm) tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 13-11-2020.

Bị cáo có thời gian tạm giữ từ ngày 24-7-2020 đến ngày 02-8-2020.

Giao bị cáo Trần Thị M cho Ủy ban nhân dân phường Năng Tĩnh, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Trần Thị M cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo Trần Thị M phải chấp hành hình phạt 01 năm tù (một năm tù) đã cho hưởng án treo.

2. Án phí:

- Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;
- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Thị M phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bị cáo Trần Thị M và bị hại là chị Phạm Thị T1 có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND TP. Nam Định (02 bản);
- Công an TP. Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Năng Tĩnh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn